ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thực tập kỹ thuật **Mã MH** 200064
Số tín chỉ 2 **Nhóm - tổ** A01 -
Ngày thi / / **Phòng thi** **Tiết thi**
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD **Mã số CB** 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20900087	Trần Bảo	Anh			7,5	Bảy rưỡi	
2	20900094	Trần Tuấn	Anh			7,5	Bảy rưỡi	
3	20900101	Trương Quốc	Anh			8	Tám	
4	20900118	Nguyễn Công	Ân			7,5	Bảy rưỡi	
5	20900249	Lê Văn	Chỉ			8	Tám	
6	20900276	Lê Văn	Công			4	Bốn	
7	20900281	Võ Huỳnh	Công			7	Bảy	
8	20900284	Trịnh Xuân	Cung			8	Tám	
9	20900311	Nguyễn Mạnh	Cường			7	Bảy	
10	20900353	Phạm Phú	Diên			7	Bảy	
11	20900445	Nguyễn Hoàng	Dũng			7,5	Bảy rưỡi	
12	20900374	Đồng Văn	Duy			7	Bảy	
13	20900412	Phạm Công	Duy			4	Bốn	
14	20900480	Phan Hải	Dương			8	Tám	
15	20900558	Nguyễn Huy	Đăng			8	Tám	
16	20900613	Đào Thành	Đức			7,5	Bảy rưỡi	
17	20900666	Huỳnh Đông	Giang			7,5	Bảy rưỡi	
18	20903459	Nguyễn Trường	Giang			7,5	Bảy rưỡi	
19	20900701	Lê Hoàng	Hà			7,5	Bảy rưỡi	
20	20700635	Nguyễn Thanh	Hà			7,5	Bảy rưỡi	
21	20900710	Tạ Lê Sơn	Hà			7,5	Bảy rưỡi	
22	20800541	Trần Văn	Hai			4	Bốn	
23	20900715	Nguyễn Anh	Hào			7	Bảy	
24	20900755	Nguyễn Hoàng	Hảo			7,5	Bảy rưỡi	
25	20900855	Phan Văn	Hiền			4	Bốn	
26	20900858	Tạ Đình Thế	Hiền			7,5	Bảy rưỡi	
27	21109008	Lê Trung	Hiếu			4	Bốn	
28	20900940	Trần Ngọc	Hoàng			7,5	Bảy rưỡi	
29	20901061	Đỗ Văn	Hùng			7	Bảy	
30	20901084	Tuyết Chấn	Hùng			4	Bốn	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/~~Khoa~~ .....
Pư văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Pư văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thực tập kỹ thuật — Mã MH 200064
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A01 -
Ngày thi / / Phòng thi — Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD — Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20900996	Hoàng Quốc	Huy			7,5	Bảy rưỡi	
32	20901012	Nguyễn Duy	Huy			7	Bảy	
33	20901039	Phạm Quang	Huy			6,5	Sáu rưỡi	
34	20901035	Phan Thanh	Huy			7	Bảy	
35	20901057	Trần Như	Huỳnh			7	Bảy	
36	20901100	Lã Mạnh	Hưng			4	Bốn	
37	20901106	Nguyễn Hồng	Hưng			8	Tám	
38	20901203	Huỳnh Thanh	Khải			7,5	Bảy rưỡi	
39	20901160	Bùi Duy	Khanh			8	Tám	
40	20901165	Võ Trần Vy	Khanh			8	Tám	
41	20901182	Nguyễn Quốc	Khánh			8	Tám	
42	20808043	Trần Đăng	Khánh			3	Ba	
43	20901219	Bùi Anh	Khoa			7,5	Bảy rưỡi	
44	20901345	Lê Nguyễn Kỳ	Lâm			7,5	Bảy rưỡi	
45	20901486	Nguyễn Thành	Luân			7,5	Bảy rưỡi	
46	20901545	Dương Văn	Minh			8	Tám	
47	20901605	Bùi Thanh	Nam			7,5	Bảy rưỡi	
48	20901820	Trần Vạn	Nhân			8	Tám	
49	20901855	Lương Văn	Nhơn			7,5	Bảy rưỡi	
50	20901909	Nguyễn Tấn	Phát			7,5	Bảy rưỡi	
51	20901961	Nguyễn Minh	Phố			7,5	Bảy rưỡi	
52	20902067	Nguyễn Duy	Phước			7,5	Bảy rưỡi	
53	20902040	Lê Doãn	Phương			8	Tám	
54	20902041	Lê Hồng	Phương			7,5	Bảy rưỡi	
55	20902046	Nguyễn Đại Đức	Phương			7	Bảy	
56	20902256	Lê Văn	Sĩ			4	Bốn	
57	21109029	Phạm Ngọc	Tâm			7,5	Bảy rưỡi	
58	21109031	Phan Ngọc	Tân			7,5	Bảy rưỡi	
59	21109033	Dương Quảng	Thành			00	Không	
60	20902480	Trần Duy	Thành			6,5	Sáu rưỡi	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 1 2năm 2012

Xác nhận BM/~~Khoa~~ .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 1 | Năm học 12-13

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

MÔN HỌC Thực tập kỹ thuật | Mã MH 200064
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ A01 -
Ngày thi / / Phòng thi | Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD | Mã số CB 0.9804

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
61	20902553	Nguyễn Xuân	Thắng			7	Bảy	
62	20902641	Nguyễn Đức	Thọ			6,5	Sáu rưỡi	
63	20902755	Nguyễn Văn	Tiến			6,5	Sáu rưỡi	
64	20902948	Nguyễn Công	Trình			7	Bảy	
65	20902949	Phan Phương	Trình			7	Bảy	
66	20902950	Trịnh Bá	Trình			7	Bảy	
67	20903173	Phan Lê	Tú			4	Bốn	
68	20903126	Trần Anh	Tuấn			6,5	Sáu rưỡi	
69	20903266	Dương Tuấn	Việt			4	Bốn	
70	20903286	Đinh Đức	Vinh			7,5	Bảy rưỡi	
71	20903293	Lê Văn	Vinh			7,5	Bảy rưỡi	
72	20903312	Trần Thế	Vinh			7	Bảy	
73	20903343	Lê Hoàng	Vũ			7,5	Bảy rưỡi	
74	20903358	Nguyễn Văn	Vũ			7,5	Bảy rưỡi	

Danh sách này có 74 sv. Ngày in 03/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dư Văn Kế
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Kế
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thực tập kỹ thuật — **Mã MH** 200064
Số tín chỉ 2 — **Nhóm - tổ** A02 -
Ngày thi / / **Phòng thi** — **Tiết thi**
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD — **Mã số CB** 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20900081	Nguyễn Xuân	Anh			7	Bảy	
2	20900124	Phạm Trọng	Bá			7	Bảy	
3	20900161	Nguyễn Văn	Bằng			6,5	Sáu rưỡi	
4	20900233	Nguyễn Ngọc	Chi			7	Bảy	
5	20900248	Lê Duy	Chí			6,5	Sáu rưỡi	
6	20900262	Lê Văn	Chung			7	Bảy	
7	20900292	Đoàn Mạnh	Cường			7,5	Bảy rưỡi	
8	20900375	Hoàng Ngọc	Duy			4	Bốn	
9	20900493	Trần Ngọc	Đa			8	Tám	
10	20900507	Đỗ Quang	Đạo			4	Bốn	
11	20900551	Huỳnh Minh	Đăng			4	Bốn	
12	20900602	Võ	Đông			6	Sáu	
13	20800488	Lê Việt	Đức			6	Sáu	
14	20900788	Võ Thành	Hậu			6,5	Sáu rưỡi	
15	20900916	Nguyễn Đỗ Minh	Hoàng			00	Không	
16	20900921	Nguyễn Minh	Hoàng			7	Bảy	
17	20900994	Đặng Văn	Huy			7,5	Bảy rưỡi	
18	20901030	Nguyễn Võ Đình	Huy			00	Không	
19	20901105	Nguyễn Hoàng Bảo	Hưng			8	Tám	
20	20901143	Phạm Hữu	Ích			7,5	Bảy rưỡi	
21	20901266	Võ Văn Đăng	Khoa			8	Tám	
22	20901290	Trịnh Vũ	Khuyên			4	Bốn	
23	20701241	Nguyễn Minh	Lâm			7	Bảy	
24	20901358	Phan Duy	Lân			7,5	Bảy rưỡi	
25	20901362	Phạm Văn	Lập			7	Bảy	
26	20901475	Lê Phước	Lợi			7,5	Bảy rưỡi	
27	20901476	Lê Văn	Lợi			7	Bảy	
28	20901522	Nguyễn Văn	Lý			7,5	Bảy rưỡi	
29	20901588	Trần Văn	Minh			7	Bảy	
30	20901623	Nguyễn Kiều	Nam			7,5	Bảy rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/~~Khoa~~ .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thực tập kỹ thuật — **Mã MH** 200064
Số tín chỉ 2 — **Nhóm - tổ** A02 -
Ngày thi / / **Phòng thi** — **Tiết thi**
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD — **Mã số CB** 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20903460	Phạm Tuấn	Nghĩa			8	Tám	
32	20901709	Trịnh Hữu	Nghĩa			8	Tám	
33	20901722	Lê Quang	Ngọc			7,5	Bảy rưỡi	
34	20901732	Phan Thanh	Ngọc			7,5	Bảy rưỡi	
35	20901753	Nguyễn Hoàng	Nguyên			7,5	Bảy rưỡi	
36	20901769	Trần Trọng	Nguyên			7,5	Bảy rưỡi	
37	20801457	Nguyễn Văn	Nhất			4	Bốn	
38	20901917	Trần Tấn	Phát			7,5	Bảy rưỡi	
39	20901927	Nguyễn Huỳnh	Phi			7,5	Bảy rưỡi	
40	20901928	Lê Văn	Phit			7,5	Bảy rưỡi	
41	20901936	Lê Đức	Phong			8	Tám	
42	20901943	Nguyễn Nhật Thanh	Phong			7	Bảy	
43	20902042	Lê Minh	Phương			7	Bảy	
44	20902059	Trần Trọng	Phương			7,5	Bảy rưỡi	
45	20902192	Trần Hữu	Quynh			7	Bảy	
46	20902223	Lê Quốc	Sang			7,5	Bảy rưỡi	
47	20902301	Vũ Khắc Nguyên	Sơn			7	Bảy	
48	20902324	Phạm Đức	Tài			7	Bảy	
49	20902331	Đào Thiện	Tâm			4	Bốn	
50	20902333	Đinh Thái	Tâm			7,5	Bảy rưỡi	
51	20902360	Trần Minh	Tâm			4	Bốn	
52	20902363	Đặng Đình	Tân			7,5	Bảy rưỡi	
53	20902404	Nguyễn Duy	Thanh			7	Bảy	
54	20902421	Vũ Văn	Thanh			4	Bốn	
55	20902543	Lê Đức	Thắng			7	bảy	
56	20902566	Ngô Văn	Thế			8	Tám	
57	20902579	Phạm Nhật	Thiên			7	Bảy	
58	20902578	Phan	Thiên			4	Bốn	
59	20902633	Võ Quan	Thịnh			00	Không	
60	20902805	Thạch Cảnh	Tỉnh			6,5	Sáu rưỡi	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thực tập kỹ thuật Mã MH 200064
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A02 -
Ngày thi / / Phòng thi Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
61	20902843	Phạm Khương	Toản			00	Không	
62	20902928	Nguyễn Hữu	Trí			7	Bảy	
63	20902939	Trần	Trí			6,5	Sáu rưỡi	
64	20902955	Đỗ Văn	Trọng			7	Bảy	
65	20902966	Đỗ Việt	Trung			7	Bảy	
66	20903087	Lê Khắc	Tuấn			7	Bảy	
67	20903115	Nguyễn Thanh	Tuấn			7,5	Bảy rưỡi	
68	20903118	Nguyễn Việt	Tuấn			7,5	Bảy rưỡi	
69	20903127	Trần Đức	Tuấn			00	Không	
70	20903130	Trần Ngọc	Tuấn			7	Bảy	
71	20903143	Nguyễn Ngọc	Tuệ			6,5	Sáu rưỡi	
72	20903194	Mai Thế	Tùng			4	Bốn	
73	20903261	Lê Văn	Viên			7	Bảy	
74	20903300	Nguyễn Quang	Vinh			7,5	Bảy rưỡi	
75	20903353	Nguyễn Lê Tuấn	Vũ			7	Bảy	
76	20903372	Trần Phi	Vũ			7	Bảy	
77	20903466	Phạm Hàn	Vy			7	Bảy	

Danh sách này có 77 sv. Ngày in 03/12/12
Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)